

Số: /KH-UBND

Na Dương, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Na Dương năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, UBND xã Na Dương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026 như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển chính phủ số;

Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

và hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; các chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Tập trung phát triển nền tảng số, xây dựng dữ liệu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy dữ liệu số, nền tảng số và công nghệ số làm yếu tố đột phá để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường sống, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nói chung.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát; ban hành, cụ thể hóa quy định về chuyển đổi số

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi.

Tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, đảm bảo công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, của xã và hội nhập quốc tế.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn xã. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực

tuyển, thanh toán điện tử, DVCTT... và bảo đảm an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho CBCCVC và người dân thông qua nền tảng đào tạo đại trà theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản đề cụ thể hóa các quy định của Trung ương và các quy định của tỉnh để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trên địa bàn xã.

2. Phát triển chính quyền số

Về hạ tầng số: Đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số.

Duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống; mở rộng phạm vi phủ sóng di động 5G trên địa bàn xã; xóa các khu vực lùm sóng, sóng yếu.

Về nhân lực số: Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung vào các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, các DVCTT của tỉnh cho CBCCVC nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền 2 cấp.

Về phát triển dữ liệu số: Thực hiện tiếp nhận, sử dụng các cơ sở dữ liệu đã được Trung ương đầu tư, xây dựng theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các dữ liệu dùng chung của tỉnh. Tiếp tục thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các ngành, lĩnh vực; triển khai nền tảng phân tích dữ liệu và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục.

Về an toàn thông tin mạng: Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

Triển khai các hoạt động đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của xã theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên

địa bàn xã.

Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã; triển khai nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ CNSCĐ, đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ người dân, hộ gia đình sử dụng các công nghệ số, sử dụng DVCTT, tham gia các sàn thương mại điện tử...

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số. Phối hợp với các cơ quan liên quan thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế.

4. Phát triển, thu hút nguồn lực chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo, tư duy số vào chương trình giáo dục STEM và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, sinh viên; khuyến khích hình thành các câu lạc bộ công nghệ, robotics, AI tại trường học nhằm tạo nền tảng phát triển nguồn nhân lực số trong tương lai.

5. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số để triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ số phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chính quyền số, hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Tiếp tục bảo đảm bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo đúng quy định, bảo đảm tính ổn định và chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Ưu tiên tập trung ngân sách cho các nhiệm vụ mang tính chiến lược, dài hạn, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét, các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của xã. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông...

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND xã và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo quy định (trước ngày 15 của tháng cuối quý).

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

Chủ động rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã (nếu có thay đổi về nhân sự).

Tham mưu lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số.

2. Phòng Kinh tế

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu với UBND xã đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành. Phối hợp thực hiện hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì phát sóng chuyên mục, các tin, bài, phóng sự về công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Công an xã

Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân... trên không gian mạng.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ cải cách TTHC và phát triển kinh tế - xã hội;

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, chiếm quyền điều khiển máy chủ... khẩn trương khắc phục sự cố, không để xảy ra mất an toàn an ninh mạng.

5. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã

Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ CNTT, truyền thông; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, hướng đến phát triển mạng viễn thông 5G, xóa các điểm lõm sóng, sóng yếu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã;
- Công an xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lành Văn Kiên